

Số: 475/TB-ĐHSPHN2

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức Đấu giá cho thuê thiết bị và mặt bằng làm căng tin tại
Trung tâm GDQP&An ninh - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2020-2025

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Đề án “Sử dụng Căng tin tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh vào mục đích cho thuê” của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Căn cứ Quyết định số 915/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc gia hạn thời gian thực hiện Đề án “Sử dụng Căng tin tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh vào mục đích cho thuê” của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 về việc thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm, bước giá phục vụ việc Đấu giá cho thuê thiết bị và mặt bằng làm căng tin tại Trung tâm GDQP&An ninh - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá phục vụ việc Đấu giá cho thuê thiết bị và mặt bằng làm căng tin tại Trung tâm GDQP&An ninh - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-ĐHSPHN2 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 về việc thành lập Tổ đánh giá các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá phục vụ việc Đấu giá cho thuê thiết bị và mặt bằng làm căng tin tại Trung tâm GDQP&An ninh - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2020-2025;



Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá cho thuê thiết bị và mặt bằng làm căng tin tại Trung tâm GDQP&An ninh - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 theo nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2020-2025 với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá:

1.1. Tên đơn vị: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

1.2. Địa chỉ: số 32, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá:

- Thiết bị và mặt bằng làm căng tin tại Trung tâm GDQP&AN - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;

- Diện tích cho thuê: 2.500 m²;

- Thiết bị, vật tư cho thuê: (theo phụ lục đính kèm);

3. Tổng giá khởi điểm: 2.532.996.000 đồng/36 tháng (Hai tỷ, năm trăm ba mươi hai triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: (theo phụ lục kèm theo)

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

5.1. Thời gian nhận hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (trong giờ hành chính).

5.2. Địa điểm nộp hồ sơ:

- Phòng Quản trị Đời sống - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, số 32, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Điện thoại: 02113863486

Người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và chứng minh thư nhân dân.

(Chú ý: Không hoàn lại hồ sơ đối với hồ sơ không được lựa chọn)

Trân trọng! 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: TC-HC, TV, QTĐS. 

KT. HIỆU TRƯỞNG 
PHÓ HIỆU TRƯỞNG 


Cao Bá Cường

**PHỤ LỤC: BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM
TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

(Kèm theo Thông báo số 145 /TB-ĐHSPHN2 ngày 11 tháng 5 năm 2022)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	CHẤM ĐIỂM
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá	4,0	
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	



✱

5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0	
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0	
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0	
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0	
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0	
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0	
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0	
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0	
2.5	Từ 100% trở lên	18,0	
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0	

HƯỚNG DẪN
ĐIỂM PHÂN
ẢNH

3.1	Dưới 03 năm	3,0	
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0	
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0	
4.1	01 đấu giá viên	1,0	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/03/2010 của Chính phủ về ban đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0	
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào Ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0	
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0	
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0	
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	

VÀ
 NG
 OC
 AM
 01/2
 04/2

8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0	
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	
Tổng số điểm		100	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	

PHỤ LỤC: THIẾT BỊ, VẬT TƯ CHO THUÊ

(Kèm theo Thông báo số 135/TB-ĐHSPHN2 ngày 11 tháng 5 năm 2022)

STT	Danh mục	Số lượng (chiếc)	Chất lượng tài sản	Tên đơn vị quản lý
1	Hộp đựng cơm năm ngăn	800	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
2	Ấu đại có nắp	400	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
3	Ấu trung có nắp	400	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
4	Chậu 5t SL	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
5	Giá nhôm đại	9	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
6	Rổ nhôm đại	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
7	Chậu nhôm đại	6	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
8	Xoong Quốc phòng (70 lít)	4	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
9	Xoong Quốc phòng (50 lít)	6	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
10	Xoong Quốc phòng (30 lít)	3	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
11	Xoong Quốc phòng (20 lít)	2	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
12	Xoong Quốc phòng (16 lít)	2	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
13	Chảo nhôm đúc	15	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
14	Chậu nhôm nhỏ	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
15	Thìa lá dài	800	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
16	Chảo chống dính đá 30	5	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
17	Chậu 6T dẻo	6	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
18	Chậu nhôm nhỏ	4	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
19	Chậu nhựa đại đứng	2	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
20	Phích giữ nhiệt tròn 30 lít	6	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
21	Phích giữ nhiệt vuông 30 lít	4	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN



22	Rổ cần xé đại vuông	20	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
23	Thìa Inox canh	100	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
24	Thìa nhựa com trắng	400	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
25	Đĩa 8 sâu Thái huy	240	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
26	Đĩa 8 bằng Thái huy	100	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
27	Thớt nghiêng cỡ 40	2	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
28	Bát thái huy dày	2520	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
29	Thùng 220 lit nhựa	3	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
30	Thùng 180 lít nhựa	4	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
31	Thùng 160 lít nhựa	4	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
32	Tô 6 trắng	400	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
33	Muôi lỗ đại dày	5	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
34	Muôi đặc dày	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
35	Xẻng đại Inox	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
36	Chao đại Inox	9	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
37	Chao nhỏ Inox	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
38	Dao chặt Hàn quốc	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
39	Dao thái nhỏ	20	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
40	Dao tỉa rau	20	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
41	Ấm nhôm Hải phòng	5	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
42	Bát mấm thái bình	100	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
43	Thớt nghiêng cỡ 34	6	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
44	Thớt nhựa đại	8	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
45	Rổ 22g1	20	Đã qua sử dụng	Trung tâm

				GDQP&AN
46	Gáo nhôm to	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
47	Rổ nhựa tròn nhỏ	20	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
48	Chao nhỏ Inox	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
49	Cối + Chày	2	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
50	Chậu nhỏ nhựa	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
51	Ghế xôm nhựa	20	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
52	Phích rạng đông	15	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
53	Khay Inox vuông đại	20	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
54	Lọc mỡ to	2	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
55	Bàn chân inox	30	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
56	Bàn chân gỗ mặt inox	100	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
57	Bàn inox chia thức ăn	5	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
58	Bàn inox bọc	15	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
59	Xe đẩy thực phẩm	3	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
60	Thùng Inox 40lit	2	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
61	Thùng inox 100lit	1	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
62	Tủ cơm, ga	1	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
63	Tec nước loại 2000lit	1	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
64	Tec nước loại 5000 lit	3	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
65	Xe đẩy ủ cơm	1	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
66	Quạt trần Laze	24	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
67	Chậu rửa inox	13	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
68	Súng bắn tủ cơm	2	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN

CM 2

69	Giá nhôm đựng gạo	20	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
70	Bàn ăn chân inox	18	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
71	Ghế Song long	200	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
72	Bàn inox	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
73	Ghế gỗ	30	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
74	Ghế chân inox bọc vải	30	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
75	Tủ mát Sanaky 358k	1	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
76	Băng dính niêm phong 2cm	5	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
77	Cốc thủy tinh có nắp (8 cốc/bộ)	4	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
78	Muỗng kín Inox	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
79	Kẹp đồ ăn Inox	10	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN
80	Cân nhà bếp mini	1	Đã qua sử dụng	Trung tâm GDQP&AN

2
040